

Số: 201 /KH-UBND

Kim Hoa, ngày 04 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Kim Hoa

Thực hiện Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 17/08/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Kim Hoa với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất, xuyên suốt và thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo yêu cầu đề ra.
- Làm căn cứ để các phòng, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trên phạm vi toàn xã.
- Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong Đề án; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các Chương trình, kế hoạch của Trung ương, của địa phương về đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
- Phân công nhiệm vụ bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành và rõ kết quả đầu ra; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Quá trình triển khai phải bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, thiết thực, hiệu quả; tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của cơ quan chủ trì và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án phải bảo đảm có trọng tâm,

trọng điểm; ưu tiên thực hiện trước các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; gắn kết quả thực hiện Đề án với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được triển khai, phổ biến đến cán bộ, công chức và đối tượng có liên quan theo quy định.

- 100% văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, kiểm tra của UBND xã được rà soát theo quy định; kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn để kiến nghị xử lý.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện pháp luật thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, phân loại và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Hằng năm thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực trọng tâm, phù hợp với yêu cầu của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương.

- 100% công chức thực hiện công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được tạo điều kiện tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý, lưu trữ, tra cứu và khai thác thông tin pháp luật.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã; đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Đề án

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án bằng các hình thức phù hợp; kịp thời phổ biến các mô hình hay, cách làm hiệu quả, kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án.

- Các phòng, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Đề án tại cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm thực hiện và các điều kiện bảo đảm để tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Hằng năm, ban hành Kế hoạch hoặc tích hợp Kế hoạch triển khai Đề án

(thành Chương/Mục riêng) trong Kế hoạch công tác tư pháp để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, hình thức.

2. Đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của UBND cấp xã theo hướng xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong từng khâu của công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả thực hiện.

- Định kỳ hoặc khi cần thiết thực hiện giao ban chuyên đề về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; tập trung rà soát tiến độ xây dựng văn bản QPPL, việc ban hành văn bản quy định chi tiết, tình hình tổ chức thi hành pháp luật và các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

- Rà soát, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân theo hướng nâng cao vai trò của công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác này; lấy chất lượng văn bản, tiến độ tham mưu, hiệu quả tổ chức thực hiện và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại.

3. Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách và văn bản QPPL

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc chuẩn bị hồ sơ, đảm bảo đầy đủ, đúng thành phần, chất lượng và gửi đúng thời hạn để cơ quan thẩm định có thời gian nghiên cứu, đánh giá toàn diện.

- Gắn trách nhiệm cá nhân trong hoạt động thẩm định; ưu tiên bố trí cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực phân tích chính sách và kỹ năng xây dựng pháp luật tham gia thẩm định các dự thảo văn bản phức tạp, có tác động lớn.

- Đối với các dự thảo Nghị quyết phức tạp, chủ động mời đại diện các Ban của HĐND xã tham gia các cuộc họp thẩm định dự thảo nghị quyết của HĐND xã để nâng cao chất lượng phối hợp và thống nhất trong quá trình xây dựng văn bản.

- Nâng cao chất lượng nội dung báo cáo thẩm định văn bản QPPL; tập trung đánh giá toàn diện về sự cần thiết ban hành, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo văn bản QPPL với hệ thống pháp luật; chú trọng phân tích tính khả thi, nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành; bảo đảm việc thẩm định khách quan, độc lập, có chính kiến rõ ràng đối với các nội dung còn có ý kiến khác nhau hoặc có thể phát sinh vướng mắc, khó khăn trong tổ chức thực hiện. Kết luận chưa đủ điều kiện trình đối với các dự thảo văn bản QPPL chưa bảo đảm yêu cầu về chất lượng hồ sơ, cơ sở thực tiễn, đánh giá tác động và tính khả thi khi thẩm định.

- Thực hiện nghiêm việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; đối với các nội dung không tiếp thu phải nêu rõ căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn và lý do cụ thể.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL sau khi ban hành, tập trung vào các văn bản có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và các lĩnh vực dễ phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Gắn công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL với theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm kịp thời phát hiện các quy định còn bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với thực tiễn hoặc thiếu tính khả thi để kiến nghị xử lý, hoàn thiện.

4. Đổi mới căn bản công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai thi hành sau khi văn bản được ban hành; kịp thời tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn áp dụng và theo dõi tình hình thực hiện, bảo đảm văn bản được triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong thực tiễn.

- Tăng cường theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng để hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, bảo đảm các quy định của văn bản được thực hiện thống nhất, kịp thời và hiệu quả.

- Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL xác định rõ lĩnh vực trọng tâm, chuyên đề như: đầu tư, đất đai, tài nguyên, xây dựng, tài chính - ngân sách, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, chính quyền địa phương hai cấp...

- Phân tích, đánh giá nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật trong từng lĩnh vực; xác định rõ nguyên nhân từ quy định pháp luật, từ tổ chức thực hiện hoặc từ điều kiện thực tiễn.

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng trong hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; phát huy vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong công tác này; rà soát, xây dựng và nhân rộng các mô hình PBGDPL hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Đổi mới công tác PBGDPL theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường truyền thông chính sách có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng, đúng thời điểm; tập trung phổ biến kịp thời các quy định pháp luật mới liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp và các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, tranh chấp, khiếu kiện.

- Thực hiện hiệu quả Đề án chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025 - 2030; nâng cao hiệu quả khai thác Trang thông tin điện tử, nền tảng

số, mạng xã hội và các ứng dụng công nghệ phục vụ phổ biến pháp luật.

5. Xây dựng cơ chế phản hồi chính sách và sử dụng thông tin thực tiễn để hoàn thiện pháp luật

- Tiếp nhận, phân loại, xử lý và theo dõi phản ánh, kiến nghị về pháp luật của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm mọi phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền.

- Tổ chức các hội nghị đối thoại chuyên đề với doanh nghiệp, người dân về những lĩnh vực phát sinh nhiều phản ánh, kiến nghị. Tổng hợp các phản ánh, kiến nghị có tính chất phổ biến, lặp lại nhiều lần để đánh giá tính phù hợp của quy định pháp luật

- Thực hiện phân loại, sàng lọc, đánh giá độ tin cậy của thông tin trước khi sử dụng. Phân tích nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế, vi phạm pháp luật được phát hiện.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Số hóa kết quả kiểm tra, khảo sát, theo dõi thi hành pháp luật, phản ánh kiến nghị và các nguồn thông tin khác.

6. Chuyển đổi số và xây dựng mô hình quản trị pháp luật hiện đại của tỉnh

- Số hóa, quản lý, lưu trữ và khai thác văn bản QPPL, văn bản pháp luật và hồ sơ theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi xã.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung, nền tảng số của tỉnh; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

7. Phát triển nguồn nhân lực và điều kiện bảo đảm thực hiện

- Phân công công chức có năng lực, trình độ làm đầu mối tham mưu công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản, theo dõi thi hành pháp luật và PBGDPL.

- Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, PBGDPL và hỗ trợ pháp lý theo quy định và khả năng ngân sách.

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Từng bước nâng cấp hạ tầng CNTT, thiết bị, phần mềm và điều kiện kỹ thuật phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu pháp luật và PBGDPL số.

(có phụ lục nhiệm vụ trọng tâm ban hành kèm theo Kế hoạch)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Văn phòng HĐND-UBND xã: Chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

b) Các phòng, ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đối với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số và pháp luật có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Kim Hoa, yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Văn phòng HĐND-UBND xã để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, Văn phòng HĐND - UBND xã tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND xã và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c)
- TTr Đảng ủy xã; TTr HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Chánh VP, PCVP UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Nam